

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH NINH VÂN BAY

Tầng 3, toà nhà Hoàng Gia, 180 Triệu Việt Vương, Hai Bà Trưng, Hà Nội



BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH NINH VÂN BAY

Quý I năm 2017

Hà Nội, tháng 4 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		572.275.146.708	566.730.454.184
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	297.371.847	880.687.195
111	1. Tiền		297.371.847	80.687.195
112	2. Các khoản tương đương tiền			800.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		103.000.000	103.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	103.000.000	103.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		570.612.400.198	564.499.177.971
135	1. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6.1	514.088.913.403	512.349.913.404
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	7	165.009.141.983	160.634.919.755
137	3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1,7	(108.485.655.188)	(108.485.655.188)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		1.262.374.663	1.247.589.018
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		1.262.374.663	1.247.589.018
155	2. Tài sản ngắn hạn khác			-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		402.770.818.384	402.770.818.384
210	I. Các khoản phải thu dài hạn			-
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	6.2		-
220	II. Tài sản cố định			-
221	1. Tài sản cố định hữu hình			-
222	Nguyên giá		437.206.400	437.206.400
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(437.206.400)	(437.206.400)
227	2. Tài sản cố định vô hình			-
228	Nguyên giá		95.691.587	95.691.587
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(95.691.587)	(95.691.587)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	5.2	402.770.818.384	402.770.818.384
251	1. Đầu tư vào công ty con		509.194.690.000	509.194.690.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		104.991.535.100	104.991.535.100
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		20.360.000.000	20.360.000.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(231.775.406.716)	(231.775.406.716)
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		975.045.965.092	969.501.272.568

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		260.904.652.605	252.955.593.456
310	I. Nợ ngắn hạn		260.904.652.605	252.955.593.456
313	1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước			-
314	2. Phải trả người lao động			-
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn	8	12.547.708.157	4.779.667.527
320	4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9	248.356.944.448	248.175.925.929
330	II. Nợ dài hạn			-
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9		-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		714.141.312.488	716.545.679.112
410	I. Vốn chủ sở hữu	10	714.141.312.488	716.545.679.112
411	1. Vốn cổ phần		905.000.000.000	905.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		905.000.000.000	905.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		24.455.000.000	24.455.000.000
421	3. Lỗ lũy kế		(215.313.687.512)	(212.909.320.888)
421a	- (Lỗ lũy kế)/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		(212.909.320.887)	(207.615.776.197)
421b	- Lỗ sau thuế chưa phân phối năm nay		(2.404.366.624)	(5.293.544.691)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		975.045.965.092	969.501.272.568



Ngô Thị Thanh Hải
Người lập



Ngô Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Vũ Ngọc Tú
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Quý 1 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Code	Chi Tiêu	Quý		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
		Quý 1 năm 2017	Quý 1 năm 2016	Năm 2017	Năm 2016
1	1. Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ				
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
10	3. Doanh thu thuần về BH và DV				
11	4. Giá vốn hàng bán				
20	5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV				
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.379.037.282	8.911.139.167	6.379.037.282	8.911.139.167
22	7. Chi phí tài chính	(7.462.143.472)	(7.159.233.221)	(7.462.143.472)	(7.159.233.221)
23	- Trong đó : Chi phí lãi vay	(6.877.890.411)	(6.976.666.667)	(6.877.890.411)	(6.976.666.667)
24	8. Chi phí bán hàng			-	
25	9. Chi phí quản lý kinh doanh	(1.321.260.434)	(1.528.456.789)	(1.321.260.434)	(1.528.456.789)
30	10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(2.404.366.624)	223.449.157	(2.404.366.624)	223.449.157
31	11. Thu nhập khác			-	
32	12. Chi phí khác			-	
40	13. Lợi nhuận khác			-	
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.404.366.624)	223.449.157	(2.404.366.624)	223.449.157
51	16. Chi phí thuế thu nhập DN			-	
52	Thuế thu nhập hoãn lại			-	
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(2.404.366.624)	223.449.157	(2.404.366.624)	223.449.157

010
 CÔNG
 CỔ
 PHẦN
 BẤT ĐỘNG SẢN
 DU LỊCH
 NINH VÂN BAY
 TRƯ



Ngô Thị Thanh Hải
Người lập



Ngô Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng




Vũ Ngọc Tú
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
Quý 1 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lỗ kế toán trước thuế		(2.404.366.624)	(5.293.544.691)
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
03	Các khoản dự phòng			4.877.876.115
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	11	(6.379.037.282)	(34.084.051.673)
06	Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)	12	7.643.161.991	27.667.978.242
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.140.241.916)	(6.831.742.007)
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(4.388.933.597)	(124.080.943)
11	Giảm các khoản phải trả		(95.911.060)	(1.412.268.190)
12	Tăng chi phí trả trước			-
14	Tiền lãi vay đã trả		401.808.219	(26.113.987.355)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(5.223.278.354)	(34.482.078.495)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
23	Tiền chi cho vay		(2.399.000.000)	(3.530.100.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		660.000.000	10.384.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.378.963.005	7.771.293.016
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		4.639.963.005	14.625.193.016
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay			26.900.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay			(8.000.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính			18.900.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(583.315.349)	(956.885.479)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		880.687.196	1.837.572.674
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	297.371.847	880.687.195



Ngô Thị Thanh Hải
Người lập



Ngô Thị Thanh Hải
Kế toán trưởng



Vũ Ngọc Tú
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 4 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý 1 năm 2017

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (“Công ty”), được đổi tên từ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Phong, là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103013874 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp vào ngày 26 tháng 9 năm 2006 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh/Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau:

<u>Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh/Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh số</u>	<u>Ngày</u>
0103013874	Ngày 3 tháng 8 năm 2009
0103013874	Ngày 27 tháng 8 năm 2009
0103013874	Ngày 28 tháng 9 năm 2009
0103013874	Ngày 2 tháng 12 năm 2009
0102051941	Ngày 12 tháng 2 năm 2010
0102051941	Ngày 24 tháng 5 năm 2010
0102051941	Ngày 15 tháng 7 năm 2010
0102051941	Ngày 24 tháng 9 năm 2010
0102051941	Ngày 7 tháng 6 năm 2011
0102051941	Ngày 20 tháng 6 năm 2011
0102051941	Ngày 17 tháng 5 năm 2012
0102051941	Ngày 5 tháng 6 năm 2013
0102051941	Ngày 17 tháng 6 năm 2016
0102051941	Ngày 7 tháng 10 năm 2016

Vào ngày 28 tháng 4 năm 2010, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã chính thức chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay với mã cổ phiếu NVT theo công văn số 85/QĐ-SGDHCM. Vào ngày 7 tháng 5 năm 2010, 50.500.000 cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết và bắt đầu phiên giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2017, số cổ phiếu được lưu hành của Công ty là 90.500.000 cổ phiếu (Thuyết minh số 10.4).

Hoạt động chính trong năm hiện tại theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty là:

- ▶ Kinh doanh bất động sản;
- ▶ Dịch vụ quản lý, tư vấn bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất), xúc tiến đầu tư thương mại;
- ▶ Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- ▶ Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, san lấp mặt bằng;
- ▶ Sản xuất, nhập khẩu trang thiết bị xây dựng và trang trí nội, ngoại thất; và
- ▶ Vận chuyển hành khách, vận tải hàng hóa.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 3, tòa nhà Hoàng Gia, số 180 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

